

## Điều chỉnh ngắn hạn

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 giảm 1.7%, đóng cửa tại 801.4 điểm với 9 mã không giảm. Cụ thể, CTD (+6.9%), EIB (+1.8%), NVL (+0.7%), VCB (+0.5%) và GAS (+0.1%) là 5 mã tăng mạnh nhất trên VN30 trong khi BID (-5.2%), VPB (-4.8%), HPG (-4.2%), VRE (-3.8%) và CTG (-3.2%) tạo áp lực giảm điểm lên chỉ số VN30. Về hoạt động khối ngoại, áp lực bán chi phối trên VN30 với giá trị bán ròng ở mức 46 tỷ đồng. Cụ thể, HPG, VRE, VJC, PLX và BID bị bán mạnh nhất trong khi VCB, GAS, VIC, MSN và MBB thu hút phần lớn lực cầu trên VN30.

### Đồ thị VN30 Future: Đi theo xu hướng tăng

VN30F2006 giảm mạnh trong phiên giao dịch trước với đà tăng đã biến mất. Cụ thể, hợp đồng này đóng cửa dưới MA5 đi kèm với tín hiệu cắt xuống từ Stochastic, đà tăng đã suy yếu. Bên cạnh đó, VN30F2006 đã phá ngưỡng MA20 trên đồ thị giờ, tín hiệu cho giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, MA20 và MA50 vẫn di chuyển hướng lên, xu hướng tăng trung hạn vẫn duy trì. Đáng chú ý, Bollinger bands đã co lại, tín hiệu cho giai đoạn cân bằng giữa cung và cầu. Trong trường hợp này, traders nên chờ tín hiệu tin cậy để xác nhận xu hướng kế tiếp của hợp đồng này.

### Chiến lược đầu tư:

Xu hướng tăng trung hạn vẫn duy trì nhưng sẽ bị chững lại trong ngắn hạn khi giai đoạn điều chỉnh xuất hiện. Do vậy, traders nên dừng ngoài quan sát và chờ tín hiệu tin cậy để có được điểm long/short tốt nhất.

**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

(điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	801.4	-1.7					
VN30F2006	782.9	-3.3	208,309	18,987	720	18/06/20	24
VN30F2007	773.0	-3.4	759	220	721	16/07/20	52
VN30F2009	762.1	-2.2	253	505	723	17/09/20	115
VN30F2012	760.1	-2.6	144	152	726	17/12/20	206

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Đăng Lê**

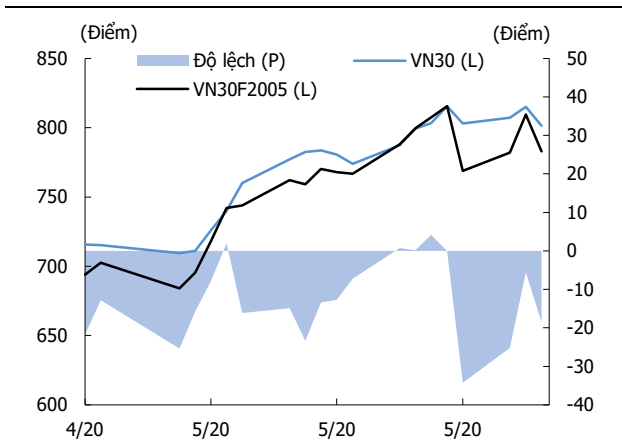
dang.lh@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**



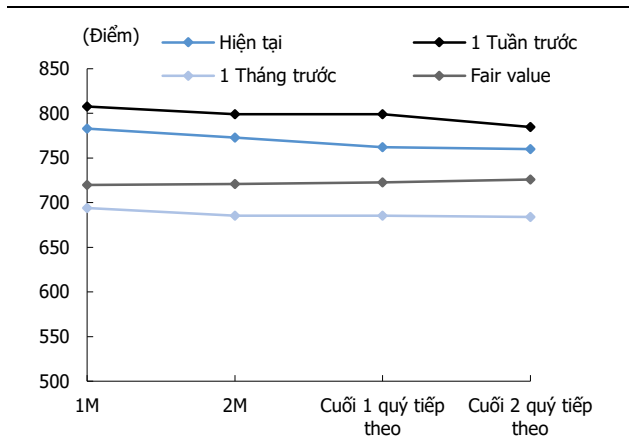
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

**Hình 2. Basis spread**



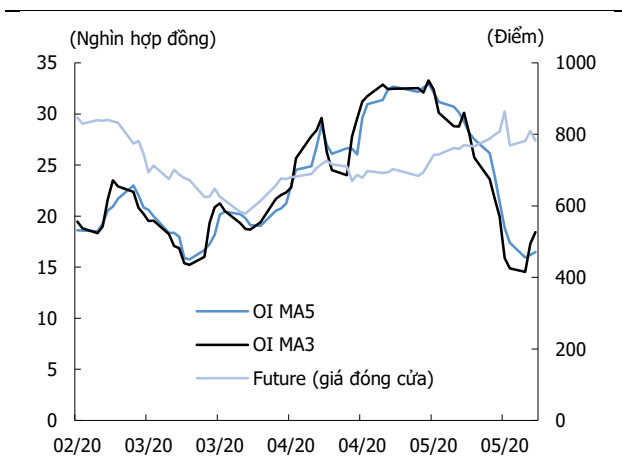
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**



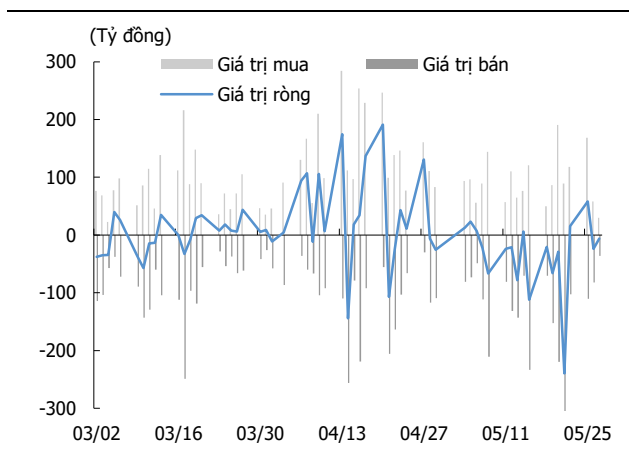
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	160,076	1.0	39,800	(5.2)	18.6	2.1	1,364	18	55,800	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	37,487	0.6	50,500	(2.9)	43.2	1.9	680	28	88,600	32,300
CTD	CTCP Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	5,653	0.4	74,100	6.9	9.2	0.7	262	47	115,200	44,000
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	83,404	2.7	22,400	(3.2)	8.9	1.1	6,874	30	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	21,146	2.9	17,200	1.8	22.2	1.3	402	30	18,950	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	37,628	4.9	48,000	(1.6)	11.5	2.6	2,506	49	53,304	34,870
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	143,546	1.2	75,000	0.1	12.9	2.8	803	3	112,500	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	22,892	2.6	23,700	(2.7)	6.4	1.2	1,587	21	30,100	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	75,101	7.4	27,200	(4.2)	9.8	1.5	8,942	37	28,600	15,250
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	41,718	4.1	17,300	(1.7)	5.1	1.0	6,879	23	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	73,059	4.8	62,500	0.0	15.8	1.7	2,004	39	88,800	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	38,399	4.1	84,800	(2.0)	9.6	2.9	1,510	49	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	52,161	3.0	53,800	0.7	15.0	2.3	793	6	65,100	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	55,849	0.8	46,900	0.0	54.0	3.0	958	13	67,400	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	14,187	1.9	63,000	(1.9)	12.0	2.8	893	49	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	24,121	0.8	10,300	(2.8)	10.0	0.9	5,108	11	16,400	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	9,782	0.8	31,550	(2.9)	6.3	1.0	670	49	40,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	1,930	0.2	3,400	(0.3)	12.6	0.3	12,097	2	31,000	3,040
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	112,352	2.0	175,200	(0.1)	26.1	6.5	91	63	291,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	8,772	0.6	14,950	(0.3)	87.6	1.2	2,357	6	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	8,954	0.9	14,900	(2.9)	12.2	1.0	3,755	51	22,328	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	18,217	3.0	10,100	(2.9)	7.6	0.7	11,512	9	12,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	73,153	7.8	20,900	(1.2)	7.0	1.1	2,605	22	25,500	14,000
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	307,466	5.5	82,900	0.5	17.1	3.6	1,456	24	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	245,727	4.7	74,700	(2.2)	9.5	3.9	1,532	14	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	327,758	7.6	96,900	0.0	46.3	4.1	911	14	126,500	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	59,194	4.8	113,000	0.0	15.9	4.0	379	19	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	200,258	10.6	115,000	(2.2)	21.1	6.7	1,640	59	135,500	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	56,068	6.4	23,000	(4.8)	6.1	1.3	4,773	23	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	57,944	1.8	25,500	(3.8)	20.8	2.2	3,185	31	37,950	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.